TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Như Nguyệt – Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Quận 11

2. Ông Nguyễn Văn Hóa – Cán bộ hưu trí Phòng Giáo dục Đào tạo Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đại Công M; sinh ngày 04/3/1988; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx Nguyễn Văn Luông, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đại Văn Đ (chết) và bà Hồ Thị L; tiền án: Ngày 19/11/2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 348/2014/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/9/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 1426/2005/HSST. Ngày 20/8/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 130/2008/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Em Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 2005; nơi cư trú: xx Phú Thọ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 (là mẹ và cha ruột của em Nguyễn Quỳnh N); nơi cư trú: xx Phú Thọ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà M vắng mặt tại phiên tòa; ông Đ có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Phan Văn L, sinh năm 1951; nơi cư trú: xx Lạc Long

Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Khổng Kế Q, sinh năm 1968; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/11/2018, đối tượng Đại Công M điều khiển xe mô tô biển số 53S7-9261 chở đối tượng tên Phong (chưa xác định được lai lịch) đi từ đường Lạc Long Quân rẽ vào hẻm 47 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11. Đối tượng Phong phát hiện thấy em Nguyễn Quỳnh N (sinh năm 2005) điều khiển xe đạp điện chở bạn lưu thông trong hẻm 47 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, em N đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo F9 trên tay để sử dụng. Đối tượng Phong liền chỉ cho đối tượng M thấy và rủ M chiếm đoạt chiếc điện thoại của em N. Đối tượng M đồng ý. Sau đó, đối tượng M điều khiển xe vòng lại chạy theo sau xe của em N. Khi đến trước nhà số 47/29 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, đối tượng M điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát vào bên trái để cho đối tượng Phong dùng tay giật lấy chiếc điện thoại của em N rồi tăng ga bỏ chạy. Em N tri hô và điều khiển xe đuổi theo liên tục. Khi đến hẻm 106A Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, quần chúng xung quanh ném ghế làm cho xe của hai đối tượng M và Phong va chạm xe ba gác ngã xuống đường. Đối tượng M bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an Phường 1, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng đối tượng Phong bỏ xe, cầm theo chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được của em N và chạy bộ tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 130/KLĐGTS ngày 26/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đỏ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 05/11/2018 là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) (BL 20).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Đại Công M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị can M khai quen biết với đối tượng Phong tại tiệm trò chơi game bắn cá trên đường Tỉnh lộ 10, quận Bình Tân nhưng không biết rõ lai lịch và nơi ở của đối tượng Phong (BL 31 - 40).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu Oppo F9 là tài sản của em Nguyễn Quỳnh N bị chiếm đoạt; Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Một điện thoại di động có ghi chữ Vertu là tài sản cá nhân của bị can Đại Công M.

- Một xe máy hiệu Dream, biển số 53S7-9261. Bị can M khai không biết nguồn gốc của chiếc xe; chiếc xe trên là của đối tượng Phong. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định được chiếc xe do bà Thái Tú Mậu đứng tên sở hữu. Bà Mậu khai đã cho con trai là Ưng Hoàng Đạt sử dụng. Ông Ưng Hoàng Đạt đã thế chấp chiếc xe trên cho ông Nguyễn Chánh Nhựt. Ông Nguyễn Chánh Nhựt khai đã giao chiếc xe trên cho nhân viên tên là Lê Thanh Bảo sử dụng từ tháng 10 năm 2018. Ông Lê Thanh Bảo khai đã giao chiếc xe trên cho bạn tên là Lâm (nhà ở Phường 5, Quận 6) sử dụng. Qua rà soát

tại Phường 5, Quận 6, Cơ quan điều tra xác định được đối tượng Lâm tên thật là Tống Lê Thanh Lâm (sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú tại số 17A đường số 23, phường An Lạc, quận Bình Tân; chỗ ở: 21 Lầu 1 Bửu Đình, Phường 5, Quận 6). Hiện tên Lâm không còn cư ngụ tại địa phương từ tháng 3 năm 2018. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra thông báo truy tìm tên Tống Lê Thanh Lâm nhưng đến nay vẫn chưa tìm được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy hiệu Dream biển số 53S7-9261 cho bà Thái Tú Mậu và ông Nguyễn Chánh Nhựt (BL 57-70, 74, 76, 77).

Về trách nhiệm dân sự: Em Nguyễn Quỳnh N yêu cầu bị can Đại Công M bồi thường chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 số tiền là 7.900.000 đồng (BL 43, 44).

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSQ11 ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Đại Công M tội danh "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đại Công M có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo M khai nhận trong trường hợp chiếm đoạt được tài sản thì cùng với đối tượng Phong bán để chia nhau tiêu xài.

Bị hại là em Nguyễn Quỳnh N và người đại diện hợp pháp của em N là bà Nguyễn Thị Phương M và ông Nguyễn Văn Đ. Em N và ông Đ có mặt tại phiên tòa. Phía bị hại xin thay đổi mức yêu cầu bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 bị chiếm đoạt với số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị cáo Đại Công M đồng ý bồi thường cho bị hại trị giá chiếc điện thoại di động là 5.000.000 đồng.

Người làm chứng là ông Phan Văn L và ông Khổng Kế Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Lời khai của ông L và ông Q phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được bị cáo Đại Công M xác nhận là đúng sự thật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Đại Công M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; đề nghị buộc bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động cho bị hại.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 04/11/2018, tại trước nhà số 47/29 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, bị cáo Đại Công M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển

số 53S7-9261 chở đối tượng tên Phong (chưa xác định được lai lịch) áp sát vào bên trái xe của em Nguyễn Quỳnh N đang lưu thông cùng chiều, để cho đối tượng Phong ngồi phía sau dùng tay chiếm đoạt chiếc điện thoại của em N rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 có giá trị là 6.500.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo Đại Công M và đối tượng Phong sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đại Công M đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội đối với em Nguyễn Quỳnh N (sinh năm 2005) là người dưới 16 tuổi nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là một điện thoại di động hiệu Oppo F9 là tài sản của em Nguyễn Quỳnh N bị chiếm đoạt; Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Vật chứng là một điện thoại di động có ghi chữ Vertu là tài sản cá nhân của bị cáo Đại Công M. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Đại Công M.

- Vật chứng là một xe máy hiệu Dream, biển số 53S7-9261. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe trên do bà Thái Tú Mậu là chủ sở hữu; chiếc xe

đã được cầm cố cho ông Nguyễn Chánh Nhựt. Bà Mậu và ông Nhựt không biết bị cáo Đại Công M và đối tượng Phong sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy hiệu Dream biển số 53S7-9261 cho bà Thái Tú Mậu và ông Nguyễn Chánh Nhựt. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là em Nguyễn Quỳnh N và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Đại Công M bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 đã bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Bị cáo Đại Công M đồng ý bồi thường trị giá chiếc điện thoại theo như yêu cầu của em N. Hội đồng xét thấy thỏa thuận giữa hai bên là không trái pháp luật. Căn cứ Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đại Công M phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đại Công M, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Phong có hành vi trực tiếp chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 của em Nguyễn Quỳnh N nhưng đã bỏ chạy thoát. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng Phong nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đại Công M;

Tuyên bố bị cáo Đại Công M phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Đại Công M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Đại Công M một điện thoại di động đã qua sử dụng có ghi chữ Vertu (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 02/LNK-HS ngày 19/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đại Công M bồi thường cho em Nguyễn Quỳnh N số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đại Công M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng